

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/DSST
Ngày: 6 - 4 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Huỳnh Văn Lễ;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 6 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST – DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2018/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 00, tòa nhà R, Số 01, đường B, Phường Z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Trưởng phòng thu hồi nợ của Công ty (Ủy quyền thường xuyên);

Địa chỉ: Tầng 00, tòa nhà R, Số 01, đường B, Phường Z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018);

Bị đơn: Anh B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 00, ấp B, xã G, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Chị P có mặt; Anh B xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018 cùng những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) trình bày: Công ty có cho anh B vay số tiền là 42.200.000đ với lãi suất cho vay là 2.92%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 24 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20160407-105007-1009 ngày 4/4/2016. Theo hợp đồng thì anh B phải trả cả tiền gốc lẫn tiền lãi là 59.263.000đ. Thực hiện hợp đồng, anh B trả được 03 lần với số tiền 7.410.000đ và đến ngày 20/4/2017 thì không trả bất kỳ khoản nào. Sau khi Công ty nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì anh B có trả cho Công ty thêm số tiền 2.470.000đ. Nay chị P đại diện cho Công ty yêu cầu anh B trả toàn bộ khoản nợ đến hạn số tiền là 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ. Ngoài ra, chị P không có yêu cầu gì khác

Tại lời trình bày của anh B: Anh B xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Công ty để vay số tiền 42.200.000đ và lãi suất theo hợp đồng đã ký. Nay Công ty yêu cầu anh B trả số tiền 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ thì anh B đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.470.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2] Anh B xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại Tòa, chị P thay đổi yêu cầu khởi kiện “Do anh B đã trả thêm được số tiền 2.470.000đ nên chỉ yêu cầu anh B trả cho Công ty số tiền 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị P tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20160407-105007-1009 ngày 4/4/2016, xác định anh B có vay của Công ty số tiền là 42.200.000đ với lãi suất cho vay là 2.92%/tháng và tính cả vốn và lãi thành 59.263.000đ, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 24 tháng. Thực hiện hợp đồng, Anh B có trả được 03

lần với số tiền 7.410.000đ và đến ngày 20/4/2017 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị P đại diện cho Công ty yêu cầu Anh B có trách nhiệm trả số tiền là số tiền 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ. Anh B thông nhất số nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.470.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được chị P đại diện cho Công ty chấp nhận. Xét thấy việc anh B nợ Công ty đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc anh B trả cho Công ty số tiền số tiền 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

[4] Về án phí trong vụ án: Buộc anh B phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 26, 35, 92, 144 của BLTTDS sự năm 2015; Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh B.

Buộc anh B trả cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền số tiền 49.383.000đ. Trong đó nợ gốc là 33.550.834đ, tiền lãi là 15.832.166đ.

Kể từ ngày 7/4/2018 cho đến khi anh B thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu anh B trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20160407-105007-1009 ngày 4/4/2016 cho đến khi anh B trả hết nợ.

Về án phí: Buộc anh B phải chịu 2.469.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền 1.297.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 2096 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, Chị P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Anh B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cục THA.
-Lư hồ sơ.
-Lưu án văn.-

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp